

BÁO CÁO TÌNH HÌNH GIẢI NGÂN VỐN CHƯƠNG TRÌNH MTQG XD NÔNG THÔN MỚI NĂM 2013
Đến ngày 31 tháng 10 năm 2013

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Nội dung	KH vốn NS TW, NS tỉnh do UBND tỉnh thông báo	KH vốn năm 2013 do UBND xã phân khai							Tổng số vốn UBND xã đã thông báo đến KERN	Lũy kế vốn thanh toán năm							Lũy kế vốn Thanh toán từ Khởi công đến kỳ báo cáo (Cho tất cả các loại nguồn vốn)
			Tổng số	Vốn NSNN		Vốn khác			Tổng số UBND xã đã thông báo đến KERN		Tổng số	Thanh toàn	Tạm ứng	Trong đó			Vốn lồng ghép từ các CTMTQG	
				Vốn NSTW, tỉnh	Vốn NS huyện, xã	Tổng số	Vốn hỗ trợ từ lãi suất	Vốn lồng ghép từ các CTMTQG						Vốn NSTW, tỉnh	Vốn NS huyện, xã	Vốn hỗ trợ từ lãi suất		
1	2	3	4=5+6+7	5	6	7=8+9	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	
A	Tổng số	191.218	333.329	165.225	160.837	7.267	7.076	191	244.527	114.889	106.076	8.813	77.728	31.686	5.909	180	476.182	
B	Vốn đầu tư phát triển		250.903	117.634	133.269	0	0	0	188.004	83.320	74.868	8.452	59.592	23.818	0	0	328.367	
1	Vốn sự nghiệp		82.426	47.591	27.568	7.267	7.076	191	56.523	31.569	31.208	361	18.136	7.869	5.909	180	147.815	
2	Dự án Quy hoạch		3.799	2.416	1.383	0	0	0	2.960	2.287	2.287	0	1.680	606	0	0	39.230	
3	Dự án tuyên truyền tập huấn		3.463	2.150	1.313	0	0	0	1.917	764	603	161	316	496	0	0	6.181	
4	Dự án phát triển sản xuất		54.268	31.533	15.468	7.267	7.076	191	36.237	18.396	18.396	0	9.676	2.567	5.909	180	68.889	
5	Dự án xây dựng đề án		50	0	50	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	562	
6	Các dự án khác	191.218	20.846	11.492	9.354	0	0	0	15.410	10.122	9.922	200	6.464	4.199	0	0	32.954	
I	Huyện Kỳ Anh		34.155	23.525	9.852	778	778	0	28.045	22.706	21.633	1.073	5.315	16.615	778	0	68.785	
A	Vốn đầu tư phát triển		18.636	15.836	2.800	0	778	0	18.363	16.013	14.940	1.073	2.831	13.182	778	0	42.873	
B	Vốn sự nghiệp		15.519	7.689	7.052	778	778	0	9.682	6.693	6.693	0	2.484	3.433	778	0	25.912	
1	Dự án Quy hoạch	23.361	534	225	309	0			534	504	504		442	62			6.849	
2	Dự án tuyên truyền tập huấn		1.122	880	242	0			382	370	370		118	252			757	
3	Dự án phát triển sản xuất		8.078	6.100	1.200	778	778		3.483	1.944	1.944		857	311	778		6.821	
4	Dự án xây dựng đề án		0			0				0							335	
5	Các dự án khác		5.785	484	5.301	0			5.283	3.875	3.875		1.067	2.808			11.150	
II	Huyện Cẩm Xuyên		23.555	19.658	2.897	1.000	1.000	0	21.890	11.519	10.180	1.339	9.763	1.146	331	0	38.366	
A	Vốn đầu tư phát triển		19.008	16.198	2.810	0			17.009	7.237	5.898	1.339	6.098	1.059			27.629	
B	Vốn sự nghiệp		4.547	3.460	87	1.000	1.000	0	4.881	4.282	4.282	0	3.665	87	331	0	10.737	
1	Dự án Quy hoạch	21.845	460	460		0			460	441	441		441				4.396	
2	Dự án tuyên truyền tập huấn		20		20	0			20	20	20			20			143	
3	Dự án phát triển sản xuất		2.500	1.500		1.000	1.000		2.500	1.874	1.874		1.344		331		3.627	
4	Dự án xây dựng đề án		0			0				0								
5	Các dự án khác		1.567	1.500	67	0			1.901	1.947	1.947		1.880	67			2.571	
III	Huyện Thạch Hà		27.299	14.175	10.426	2.698	2.507	191	13.888	12.942	12.583	359	9.356	736		180	41.007	
A	Vốn đầu tư phát triển		17.700	10.458	7.242	0			8.169	7.223	6.914	309	7.044	149			21.624	
B	Vốn sự nghiệp		9.599	3.717	3.184	2.698	2.507	191	5.719	5.719	5.669	50	2.312	587	2.628	180	19.383	
	Dự án Quy hoạch		497	517	497	0			365	365	365		365				5.240	

[illegible]

